

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BOI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Trần Minh Hùng¹
Hoàng Thị Ngọc Mai²

TÓM TẮT

Hoạt động bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách của ngành giáo dục. Nếu đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non thì sẽ đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non một cách hợp lý, khả thi. Khi thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ cải thiện năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Từ khóa: Hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, giáo viên mầm non

1. Mở đầu

Với quan điểm giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục của trường học, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ then chốt luôn được quan tâm đặc biệt. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chất lượng cao. Trong nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục thì việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) là một hình thức hoạt động chuyên môn được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật những tri thức mới, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất nghề nghiệp cho giáo viên, đồng thời cũng chính là nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ nhằm đáp ứng các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất

lượng giáo dục trong toàn ngành [1][2].

Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nằm ở khu vực miền Đông Nam Bộ, là đầu mối giao thông lớn trong vùng kinh tế phía Nam, hiện là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước. Chính vì quy mô rộng lớn của Thành phố nên công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng việc thực hiện chương trình hiện nay của hiệu trưởng các trường mầm non và đặc biệt là nhóm trưởng các nhóm trẻ lớp mẫu giáo còn nhiều hạn chế; việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi và đánh giá kết quả BDTX hằng năm ở một số trường còn tùy tiện, chưa tổ chức triển khai hiệu quả và đánh giá kết quả không chính xác, đúng quy trình theo quy định. Việc nghiên cứu về hoạt động và quản lý hoạt động BDTX cho đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay còn ít được quan tâm [3]. Nếu khảo sát và đánh giá

¹Trường Đại học Đồng Nai

Email: tmhungdn@gmail.com

²Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Biên Hòa

đúng thực trạng, chỉ rõ hạn chế và nguyên nhân để từ đó có những biện pháp quản lý hoạt động BDTX sát thực trạng thì chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ sẽ được cải thiện và nâng cao. Do đó, vấn đề nghiên cứu và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động BDTX cho đội ngũ GVMN thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là vấn đề đáng quan tâm nghiên cứu.

2. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non thành phố Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai

Để hiểu được thực trạng quản lý hoạt động BDTX cho đội ngũ GVMN thành phố Biên Hòa, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát 195 người (45 cán bộ quản lý và 150 giáo viên).

2.1. Thực trạng quản lý việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

Thực trạng quản lý việc xây dựng kế hoạch BDTX cho GVMN thành phố Biên Hòa được đánh giá qua 6 nội dung [4] và kết quả thống kê được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1: Thực trạng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

STT	Xây dựng kế hoạch, chương trình BDTX	Mức độ thực hiện (%)				Kết quả thực hiện (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
1	Tìm hiểu về nhu cầu BDTX cho giáo viên	35,5	58,0	6,5	0,0	32,8	56,6	10,6	0,0
2	Thiết lập mục tiêu hoạt động BDTX cho giáo viên	35,5	58,6	5,9	0,0	32,5	56,2	11,3	0,0
3	Nắm vững kế hoạch BDTX cho giáo viên của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo	41,8	58,2	0,0	0,0	37,7	59,2	3,1	0,0
4	Xây dựng kế hoạch BDTX cho giáo viên trong kế hoạch hoạt động năm học của trường	41,2	57,0	1,8	0,0	37,5	58	4,5	0,0
5	Xác định nội dung, hình thức, phương pháp BDTX	38,6	58,4	3,0	0,0	37,5	57,8	4,7	0,0

STT	Xây dựng kế hoạch, chương trình BDTX	Mức độ thực hiện (%)				Kết quả thực hiện (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
	cho cả năm học								
6	Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch BDTX	39,6	58,6	1,8	0,0	38,5	56,4	5,1	0,0

Qua bảng 1 có thể thấy, các nội dung của công tác quản lý xây dựng kế hoạch BDTX cho GVMN đã được các trường trên địa bàn nghiên cứu quan tâm thực hiện thường xuyên và khá hiệu quả. Hầu hết ý kiến đánh giá chỉ ra mức độ thường xuyên và rất thường xuyên (trên 96%). Tuy vậy, vẫn có những nội dung được cho là ít hiệu quả như: thiết lập mục tiêu hoạt động BDTX cho giáo viên (ý kiến cho là ít hiệu quả chiếm 11,3%) và nội dung tìm hiểu về nhu cầu BDTX cho giáo viên (ý kiến cho là ít hiệu quả chiếm 10,6%).

Trong quá trình tổ chức và xây dựng kế hoạch về chương trình BDTX cho giáo viên, một số cán bộ quản lý (CBQL) chưa quan tâm nhiều đến hoạt động tìm hiểu về nhu cầu của giáo viên, có thể nói là tự áp đặt hay dựa vào kinh nghiệm quản lý của mình

hoặc dựa vào các nội dung, yêu cầu BDTX cho giáo viên được chỉ đạo từ cấp trên. Nguyên nhân một phần đến từ những khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí của nhà trường dành cho các giai đoạn khảo sát và tìm hiểu nhu cầu BDTX.

Trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch BDTX cho GVMN, việc đánh giá và tìm hiểu về nhu cầu BDTX chuyên môn cho giáo viên là một trong những vấn đề quan trọng và không thể thiếu. Khi đã xác định được nhu cầu bồi dưỡng thì quá trình bồi dưỡng và tự BDTX của giáo viên sẽ được nâng cao.

2.2. Thực trạng việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng thường xuyên

Thực trạng việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động BDTX được đánh giá qua 8 nội dung [5]. Kết quả được thống kê ở bảng 2.

Bảng 2: Thực trạng tổ chức, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng thường xuyên

STT	Tổ chức, chỉ đạo hoạt động BDTX	Mức độ thực hiện (%)				Mức độ hiệu quả (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
1	Hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể nội dung và các thức tổ chức hoạt động BDTX cho tổ chuyên môn	42,1	56,9	0,0	0,0	41,5	58,5	0,0	0,0
2	Hướng dẫn, chỉ đạo,	42,3	57,7	0,0	0,0	44,2	55,8	0,0	0,0

STT	Tổ chức, chỉ đạo hoạt động BDTX	Mức độ thực hiện (%)				Mức độ hiệu quả (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
	tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng								
3	Tổ chức hoạt động bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch tập huấn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo	41,8	58,2	0,0	0,0	42,8	57,2	0,0	0,0
4	Tổ chức thực hiện các chuyên đề BDTX ở trường	37,7	57	5,3	0,0	35,7	59,6	4,7	0,0
5	Tổ chức thực hiện các chuyên đề BDTX ở tổ chuyên môn	42,8	57,2	0,0	0,0	41,8	58,2	0,0	0,0
6	Tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các trường bạn	37,5	57,6	4,9	0,0	37,7	56,7	4,6	0,0
7	Giám sát thực hiện hoạt động BDTX cho giáo viên	37,6	60,4	0,0	0,0	39,4	60,6	0,0	0,0
8	Phối hợp các lực lượng trong hoạt động BDTX cho giáo viên	39,3	55,4	5,3	0,0	36,3	58,4	5,3	0,0

Kết quả khảo sát cho thấy, trong thời gian qua công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động BDTX được CBQL và giáo viên đánh giá ở mức độ thường xuyên và hiệu quả khá cao (ý kiến đánh giá ít thực hiện ít thường xuyên và ít hiệu quả đều dưới 6%, không có ý kiến cho là không thực hiện thường xuyên và không hiệu quả).

Các nội dung như: Phối hợp các lực lượng trong hoạt động BDTX cho giáo viên; tổ chức thực hiện các chuyên đề BDTX ở trường; tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa

các trường vẫn còn hạn chế, ít thường xuyên và ít hiệu quả.

Tuy vậy, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc tổ chức, chỉ đạo HĐBDTX cho GV trên địa bàn nghiên cứu đã có sự quan tâm quản lý của các cấp.

2.3. Thực trạng việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng thường xuyên

Kết quả khảo sát về thực trạng việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động BDTX được thể hiện qua bảng 3 với 4 nội dung.

Bảng 3: *Thực trạng về kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng thường xuyên*

STT	Kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn	Mức độ thực hiện (%)				Kết quả thực hiện (%)			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả
1	Quy trình, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá hoạt động BDTX	37,3	58,7	4,0	0,0	32,2	54,1	11,7	0,0
2	Quy định tiêu chí kiểm tra đánh giá hoạt động BDTX	39,1	57,8	3,1	0,0	38,9	56,5	4,6	0,0
3	Phối hợp các lực lượng có liên quan trong đánh giá	37,3	57,3	5,4	0,0	32,7	58,1	9,2	0,0
4	Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm sau đợt BDTX	40,4	56,8	2,8	0,0	37,5	57,4	5,1	0,0

Kết quả điều tra cho thấy, đa số CBQL và giáo viên nhận định việc kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng là khá thường xuyên và hiệu quả.

Kiểm tra là việc theo dõi và đánh giá mọi hoạt động của từng đơn vị hoặc của mỗi cá nhân trong tổ chức bằng nhiều phương pháp và hình thức (trực tiếp hoặc gián tiếp, thường xuyên hoặc định kỳ...) nhằm so sánh kết quả hoạt động với mục tiêu đã xác định để nhận biết về chất lượng và hiệu quả của hoạt

động đó. Từ đó tìm ra những điểm tốt, chưa tốt và những sai phạm để đưa ra các quyết định nhằm phát huy, điều chỉnh hoặc xử lý. Kiểm tra, đánh giá là chức năng cuối cùng của quá trình quản lý, là chức năng cơ bản, quan trọng của quá trình quản lý, thông qua đó tổ chức thiết lập mối quan hệ ngược: kiểm tra chính là xác lập mối liên hệ ngược trong quá trình quản lý, giúp cho chủ thể quản lý biết được việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL và giáo viên đánh giá việc quản lý còn ít thường xuyên và ít hiệu quả. Đặc biệt là phối hợp với các lực lượng liên quan trong công tác đánh giá, có 5,4% ý kiến đánh giá là ít thường xuyên; 9,2% đánh giá là ít hiệu quả; về quy trình, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá có 4,0% ý kiến đánh giá là ít thường xuyên; 11,7% đánh giá là ít hiệu quả.

Muốn quản lý có hiệu quả thì phải kiểm tra. Chủ thể quản lý phải thông qua hoạt động kiểm tra để đánh giá được các thành tựu hoạt động của tổ chức để uốn nắn, điều chỉnh cho tổ chức hoạt động đúng mục tiêu đề ra. Kiểm tra, đánh giá còn giúp cho người quản lý đánh giá được những kết quả của công việc, vừa là nguồn động viên, khích lệ, vừa xử lý các sai phạm.

3. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

3.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về sự cần thiết của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên

Nâng cao nhận thức về hoạt động BDTX cho GVMN là làm cho đội ngũ CBQL, giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của hoạt động BDTX cho đội ngũ GVMN trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển và đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Với yêu cầu của sự phát triển và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay của thành phố Biên Hòa, vấn

đề BDTX cho đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định. Vì vậy, nhận thức đúng đắn về công tác BDTX cho đội ngũ giáo viên vừa là mục tiêu vừa là biện pháp thực hiện nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên các trường mầm non ở thành phố Biên Hòa.

3.2. Kế hoạch hóa công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT/BGD&ĐT-BNV ngày 29/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc “Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố”, Phòng Giáo dục và Đào tạo cần phải có những giải pháp ngang tầm với vị trí của mình trong việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục và đào tạo nói chung, công tác bồi dưỡng giáo viên nói riêng.

Do đó, cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục mầm non của địa phương, từ đó xác định mục tiêu từng giai đoạn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng GVMN trong phạm vi của thành phố. Đồng thời làm tốt công tác điều tra, dự báo, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các trường mầm non.

Tính kế hoạch của cơ chế quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên cần được quán triệt trong các cấp quản lý và cần thực hiện theo quy trình khép kín: từ

điều tra đến việc xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã đề ra, phù hợp với nhu cầu phát triển đội ngũ GVMN hiện nay.

3.3. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non

Đánh giá đúng thực trạng nhu cầu BDTX cho giáo viên có ý nghĩa quyết định cho việc xây dựng kế hoạch BDTX sát đúng với nhu cầu thực tế của giáo viên trường mình, địa phương mình. Việc thiết kế nội dung, chương trình BDTX cũng như lựa chọn phương pháp bồi dưỡng khoa học, thiết thực, phù hợp và đáp ứng với nhu cầu cấp thiết của các trường mầm non là một bước quan trọng để BDTX được triển khai hiệu quả, góp phần hoàn thiện công tác quản lý BDTX cho đội ngũ GVMN.

Do đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo cần tăng cường cải tiến nội dung chương trình, phương pháp bồi dưỡng đội ngũ GVMN hiện nay. Có thể nói đây là biện pháp vừa cấp bách vừa có tính lâu dài nhằm đồng bộ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ GVMN.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên

Công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập của đất nước đòi hỏi giáo dục và đào tạo phải luôn đổi mới và phát triển, đặt ra yêu cầu cho người giáo viên phải thường xuyên trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp cận, cập nhật tri thức mới nhằm không ngừng hoàn thiện kiến thức bản

thân và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để khẳng định được vị trí, uy tín của mình trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Để đáp ứng được điều đó, chương trình BDTX cần được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với nhu cầu phát triển đội ngũ GVMN hiện nay tại đơn vị mình. Đồng thời cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động BDTX cho giáo viên.

3.5. Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng thường xuyên

Đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất cần thiết phục vụ hoạt động BDTX cho GVMN, tạo điều kiện tốt nhất trong hoàn cảnh cho phép để công tác BDTX đạt hiệu quả cao nhất, xác định nguồn lực để có được các điều kiện đó.

Nhằm động viên, khích lệ GVMN tham gia tích cực các lớp BDTX, tạo động lực để giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức trong việc tự BDTX. Bên cạnh đó, làm cho giáo viên yên tâm công tác, tiếp tục nâng cao năng lực nghề nghiệp.

3.6. Phát huy hoạt động tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên mầm non

Tự học, tự bồi dưỡng là một đòi hỏi, một yêu cầu khách quan bởi thực tiễn của giáo dục đào tạo không ngừng phát triển.

Xã hội càng phát triển, giáo dục đào tạo cũng phát triển theo, đòi hỏi ngày càng cao hơn phẩm chất năng lực của đội ngũ giáo viên. Do đó, tự học, tự bồi dưỡng là phương thức tốt nhất giúp người giáo viên tiến bộ, trưởng thành,

có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ giáo dục đào tạo được giao.

3.7. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non

Kiểm tra vừa là một chức năng quan trọng vừa là một biện pháp quản lý có hiệu quả. Kiểm tra mọi hoạt động của nhà trường sẽ giúp cho hiệu trưởng nắm được đầy đủ những thông tin cần thiết về tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ năm học, đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của giáo viên, phát hiện những lệch lạc, thiếu sót để bổ sung, điều chỉnh, uốn nắn kịp thời nhằm không ngừng hoàn thiện quá trình quản lý và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Mặt khác, kiểm tra của hiệu trưởng có tác động đến hành vi của giáo viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của họ đối với công việc, đảm bảo sự ổn định bền vững phát triển đúng hướng của nhà trường.

Công tác kiểm tra giúp hiệu trưởng nắm được tình hình thực hiện nhiệm vụ, đánh giá đúng phẩm chất năng lực của giáo viên, thấy được những mặt mạnh, mặt yếu, qua đó có biện pháp uốn nắn, đôn đốc đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên cụ thể hơn nhằm đạt được mục tiêu giáo dục của nhà trường. Qua kiểm tra, hiệu trưởng có thể góp phần đổi mới tư duy và nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên đối với nhiệm

vụ được giao, đảm bảo sự phát triển của nhà trường.

Kết quả hoạt động kiểm tra, đánh giá sẽ phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động BDTX cho giáo viên của hiện tại và chuẩn bị kế hoạch tốt hơn cho các hoạt động tiếp theo.

Các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động BDTX được đề xuất. Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất cho thấy có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Đây là các biện pháp cơ bản trong quản lý BDTX cho GVMN. Mỗi biện pháp nêu trên đều có tính độc lập tương đối và được đặt trong mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau, thúc đẩy nhau tạo nên một chỉnh thể thống nhất cùng hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý BDTX cho GVMN trên địa bàn.

4. Kết luận

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động BDTX cho GVMN tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tác giả đã đề xuất 7 biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động BDTX. Các biện pháp này đã được khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi tại địa bàn nghiên cứu. Kết quả các biện pháp này có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Điều này chứng tỏ khi thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ cải thiện năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GVMN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (2019), *Tài liệu bồi dưỡng thường*

xuyên nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2019 – 2020, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

2. Đại học Sư phạm Hà Nội (2018), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (2018), *Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018*, tài liệu nội bộ

4. Nguyễn Thị Nguyên (2018), “Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên các trường mầm non xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kỳ 1 tháng 5/2018, tr 23-28

5. Nguyễn Thị Thùy (2018), “Thực trạng quản lý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở một số trường mầm non chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 6/2018, tr 6-10

MEASURES TO MANAGE REGULAR TRAINING ACTIVITIES FOR PRESCHOOL TEACHERS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

ABSTRACT

Regular training activities that aims to improve the professional capacity of preschool teachers in the current context of educational reform is one of the key and urgent tasks of the education. If the reality of management in regular training activities for preschool teachers is truly assessed, it will be certainly reasonable and feasible to propose measures to manage regular training activities for preschool teachers. When implementing these measures synchronously, it is possible to improve the professional capacity of preschool teachers, contributing to enhancing the quality of preschool education.

Keywords: *Regular training activities, preschool teachers*

(Received: 18/11/2020, Revised: 23/11/2020, Accepted for publication: 30/11/2020)